

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

Môn: TOÁN LỚP 7

Chủ đề: THỨ TỰ THỰC HIỆN CÁC PHÉP TÍNH, QUY TẮC CHUYỂN VÉ

I. Phần trắc nghiệm khách quan

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Thực hiện phép tính: $12 - 3 \cdot \left(\frac{2}{3}\right)^2$

- A. 1 B. 8 C. $\frac{32}{3}$ D. $\frac{10}{3}$

Câu 2: Tìm số hữu tỉ x , biết $x - 0,5 = 1,5$.

- A. 1 B. 2 C. -1 D. 1.0

Câu 3: Tính giá trị của biểu thức: $4\frac{1}{2} - 2 \cdot \left(\frac{1}{2} - 1\right)$

- A. $\frac{11}{2}$ B. $\frac{7}{2}$ C. 5 D. $\frac{9}{2}$

Câu 4: Thực hiện phép tính: $\left(\frac{-2}{3}\right)^2 \cdot \left(\frac{1}{4} + \frac{1}{2}\right)$

- A. $\frac{1}{3}$ B. $\frac{-1}{3}$ C. $-\frac{1}{6}$ D. $\frac{1}{6}$

Câu 5: Tìm x , biết $2x - \frac{1}{2} = \frac{3}{4}$.

- A. $\frac{5}{8}$ B. $2\frac{1}{4}$ C. $\frac{1}{8}$ D. 1

Câu 6: Giá trị của biểu thức $A = |-1,5 \cdot (1 - \frac{1}{3}) - 1|$ là:

- A. $\frac{1}{2}$ B. 2 C. -2 D. 0,5

Câu 7: Tìm x , biết $2,5 - 2 \cdot (x - 1) = 0,5$.

- A. 1 B. 2 C. -1 D. 1,5

Câu 8: So sánh giá trị của hai biểu thức sau: $M = \frac{1}{2} + \frac{1}{3} \cdot \frac{1}{4}$ và

Tk: Thầy Thiệp

$$N = \left(\frac{1}{2} + \frac{1}{3}\right) \cdot \frac{1}{4}.$$

A. $M < N$ B. $M > N$ C. $M = N$ D. Không thể so sánh

Câu 9: Một người đi xe máy với vận tốc 45 km/h trong 1,5 giờ. Sau đó, người đó nghỉ 30 phút rồi đi tiếp với vận tốc 50 km/h trong 1 giờ. Tổng quãng đường người đó đã đi được là:

A. 117,5 km B. 120 km C. 117,5 km D. 115 km

Câu 10: Tìm x , biết $|x - 0,5| + \frac{1}{2} = 1,5$.

A. $x = 1,5$ hoặc $x = -0,5$ B. $x = 0,5$ hoặc $x = 1,5$
C. $x = 1,5$ hoặc $x = -0,5$ D. $x = 1$

II. Phần tự luận

A. Điền khuyết

Yêu cầu: Điền số hoặc phân số thích hợp vào chỗ trống để được câu trả lời đúng.

Câu 11: Kết quả của phép tính $\left(\frac{1}{2}\right)^2 - \frac{1}{4}$ là

Câu 12: Giá trị của biểu thức $15 - \left(\frac{3}{5}\right)^0$ là

Câu 13: Để tìm x trong biểu thức $x - 1,5 = 3,5$, ta có

$$x = 3,5 + \dots = \dots$$

Câu 14: Giá trị của biểu thức $5 + 2 \cdot 3 - 4$ là

Câu 15: Để tìm x trong biểu thức $2x - \frac{1}{4} = \frac{3}{4}$, ta có:

$$2x = \frac{3}{4} + \dots = \dots, \text{ suy ra } x = \dots.$$

B. Nối phương án đúng

Yêu cầu: Nối mỗi phương án ở Cột A với một phương án ở Cột B để được kết quả đúng.

Tk: Thầy Thiệp

Câu 16:

Cột A		Cột B
a) $2 \cdot \left(\frac{1}{2}\right)^2$		1. 2
b) $4 - \left(\frac{3}{4}\right)^0$		2. 0
c) $1 - 2 \cdot \frac{1}{2}$		3. 3
d) $4 - 1 \cdot 2$		4. 0,5
		5. 5

Câu 17:

Cột A		Cột B
a) $15,5 - \left(\frac{1}{2}\right)^2 \cdot 2$		1. 1
b) $12 : \left(\frac{3}{4}\right)$		2. 15
c) $5 \cdot \frac{1}{5} + 0^5$		3. 2,5
		4. 16

Câu 18:

Cột A		Cột B
a) $x - 1 = 2$		1. 10
b) $2x = 20$		2. 3
c) $x + 2 = 4,5$		3. 2,5
d) $x - \frac{1}{2} = \frac{1}{2}$		4. 2
		5. 1

Câu 19:

Cột A		Cột B
a) $x - 1 = 1,5$		1. 0
b) $x - 1 = 3,4$		2. 2,5
c) $x + 2 = 2$		3. 2,4
d) $x + 1 = 2,5$		4. 1,5
		5. 4,4

Tk: Thầy Thiệp

Câu 20:

Cột A		Cột B
a) $(1,5)^2$		1. 0,25
b) $(0,5)^2$		2. 2,25
c) $2^2 - 1^2$		3. 3
d) $5^2 - 4^2$		4. 9
		5. 1

Tk: Thầy Thiệp